

Bản án số: 204/2017/HSST
Ngày 30 tháng 10 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Lâm Hoài Ân**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Nguyễn Hoàng Kha**.
2. Ông **Võ Thanh Liêm**.
- *Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Phạm Thị Cúc** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Ông **Đoàn Đắc Bắc** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 218/2017/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thành T** (tên gọi khác: Trung Q), sinh năm 1979; đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã Khánh B, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: số 45, Lý Văn L, khóm M, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; vợ là Chung Hồng M, con 02 người; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 14/6/2017; bị bắt tạm giam ngày 20/6/2017 đến cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Trần Hải Đ** và bà **Lê Hà Gia T** – Là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trần Hải Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thành T (Trung Q) bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 14/6/2017, lực lượng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an phường 5, thành phố Cà Mau và lực lượng cảnh sát biển phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thành T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại khóm A, phường B, Tp.C, tỉnh Cà Mau. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bịch nilong bên trong có chứa 02 bịch nilong nhỏ, màu trắng. Trong bịch nilong nhỏ thứ nhất có chứa 11 bịch nhỏ, trong mỗi bịch có chứa chất bột màu trắng đục, dạng rắn (nghỉ là ma túy); Trong bịch nilong thứ hai có chứa 08 bịch nhỏ, trong mỗi bịch có chứa chất bột màu trắng đục, dạng rắn (nghỉ là ma túy). Tất cả được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật, có ghi rõ họ tên và chữ ký của Nguyễn Thành T.

- Tiền Việt Nam là 1.580.000đ (một triệu năm trăm tám chục nghìn đồng) thu giữ trong người của Nguyễn Thành T; 01 xe mô tô hiệu Yamaha, biển số 69B1-042.48; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Oppo, màu xanh đen và 01 điện thoại di động hiệu KECHAODA, màu đen trắng (đã qua sử dụng).

- 01 máy tính bảng, phía sau có chữ Ipad, màu trắng (đã qua sử dụng) thu giữ trong xe của Nguyễn Thành T.

Tại kết luận giám định số 107-GĐH/2017 ngày 16/6/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Mẫu chất bột bên trong 19 gói nilong được hàn kín miệng trong phong bì hình chữ nhật được niêm phong kín, có chữ ký ghi họ tên của “Nguyễn Thành T” và hai hình dấu tròn đỏ của Công an tỉnh Cà Mau, ký hiệu mẫu M.3/2017 gửi giám định ***có trọng lượng là 3,4528g, có Heroine***. Hoàn lại 2,5003g mẫu ký hiệu M.3/2017 gửi đến giám định có niêm phong sau khi trích giám định, không lưu.

Tại kết luận giám định số 207/KLGĐ-PC54 ngày 19/6/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: hàm lượng Heroine của mẫu vật bên trong bao thư ghi số 107/GĐH 2017 đề ngày 16/6/2017 gửi giám định là 39,62% (hoàn lại đối tượng giám định gồm 2,1575g có thành phần Heroine, vỏ bao gói mẫu sau giám định). Toàn bộ đối tượng giám định được hoàn lại trong niêm phong số 207/KLGĐ-PC54.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thành T khai nhận: số ma túy Trung có được là do mua lại của Nguyễn Trọng Tính. Vào khoảng 18 giờ ngày 11/6/2017, T sử dụng số điện thoại 01252.431.432 điện cho Tính qua số 0947.050.625 đề hỏi mua 24 cục ma túy với giá 2.400.000đ thì Tính đồng ý bán. Sau đó, T đến khu vực nhà của Tính nhận 24 cục ma túy và trả cho Tính số tiền là 2.400.000đ. Khi có được ma túy, T mang về nhà sử dụng hết 05 cục ma túy đến khoảng 07 giờ ngày 14/6/2017, T lấy 19 cục ma túy còn lại cất giấu trong người đi đến cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tại khóm A, phường B, thành phố C để uống thuốc cai nghiện. Sau khi uống thuốc xong, T đi qua quán cà phê vòng đối diện với Trung tâm uống cà phê thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại cáo trạng số 199/KSĐT-TA ngày 27/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T (Trung Q) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng, không oan – sai và thống nhất với việc rút một phần quyết định truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa nên bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc con cái cùng mẹ già, làm người tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời, bị cáo xin nhận lại số tiền 5.050.000đ đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Do lỗi cơ quan Nhà nước không ra quyết định thi hành án nên đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hiệu thi hành án. Do đó, không xem xét lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm p khoản 2 Điều 194 của BLHS nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố và chỉ truy tố bị cáo ở khoản 1 Điều 194 của BLHS. Mặc dù, không xem xét bị cáo có tiền án nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu bởi bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt nhiều lần, trong đó có lần bị xử phạt về tội phạm liên quan đến ma túy. Vì vậy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với nội dung Cáo trạng, việc rút một phần quyết định truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa nhưng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị quá nghiêm khắc đối với bị cáo bởi quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với nước được Tổ quốc ghi công. Mặc dù, bản án số 1394/2005/HSST ngày 21/9/2005

của Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh đã hết thời hiệu thi hành nhưng trong thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo đã tác động gia đình để nộp số tiền mà Bản án nêu trên đã tuyên đều đó cho thấy bị cáo có ý thức, thiện chí khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận tình tiết này và áp dụng điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47 của BLHS và Nghị quyết số 41 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) mức hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp này từ 01 năm đến 05 năm tù. Mặt khác, theo kết luận giám định hàm lượng Heroine thì hàm lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ chỉ khoảng 1,3 gam. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và bị cáo.

XÉT THẤY:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 14/6/2017, tại khu vực khóm A, phường B, thành phố C, bị cáo Nguyễn Thành T đã và đang cất giữ trái phép chất ma túy là Heroine có tổng trọng lượng 3,4528g nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định.

Hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Mặc dù, tại Bản án số 1394/2005/HSST ngày 21/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ và nộp án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ nhưng Bản án nêu trên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/8/2012, riêng phần hình phạt bổ sung và án phí tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, bị cáo chưa chấp hành xong. Dù vậy, cũng không thể căn cứ vào lý do này xác định bị cáo có tiền án để truy tố bị cáo ở tình tiết định khung tăng nặng là “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, bởi lẽ hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 về áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) thì thời gian bị cáo chấp hành xong hình phạt chính cho đến ngày phạm tội đã trên 03 năm (điểm c khoản 2 Điều 70 của BLHS năm 2015) nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích. Đối với phần hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm thuộc trường hợp Thủ trưởng Cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án nhưng Bản án số 1394 nêu trên đã có hiệu lực pháp luật, Thủ trưởng cơ quan thi hành án không chủ động ra quyết định thi hành án trong khi thời hiệu thi hành án theo quy định của Pháp lệnh thi hành án dân sự năm 2004 và hướng dẫn tại điểm d mục 11 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999 tính đến ngày bị cáo thực hiện tội phạm đã hết – đây không phải là lỗi của bị cáo. Mặc dù, ngày 04/10/2017 bị cáo tác động gia đình nộp các khoản tiền phạt bổ sung và án phí trên nhưng cũng không thể xem thời hiệu thi hành án còn để xác định bị cáo có án tích. Vì vậy, tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định

truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo ở khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Người bào chữa cùng bị cáo cũng thống nhất với việc rút một phần quyết định truy tố và đề nghị trên của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử thấy rằng việc Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố tại tòa không làm xấu đi tình trạng của bị cáo và vẫn nằm trong giới hạn xét xử theo quy định tại Điều 196 của Bộ luật tố tụng hình sự nên chấp nhận.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi chính tác hại của ma túy đã gián tiếp gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bản thân người sử dụng, sức khỏe của cộng đồng và sự phát triển nòi giống. Trong vụ án này, tuy không xem xét bị cáo có án tích nhưng xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử Tòa án xử phạt nhiều lần nhưng bị cáo vẫn lao vào con đường phạm tội. Do đó, cần xử lý nghiêm hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thật thà trong khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn sửa chữa sai lầm nên theo hướng dẫn tại Công văn số 994/VKSTC-V3 ngày 09/4/2012 “V/v áp dụng tình tiết giảm nhẹ trong Bộ luật hình sự” trong trường hợp này bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự (BLHS). Hơn nữa, bị cáo có 01 người bác và 01 người chú ruột là liệt sĩ nên xem xét tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS đối với bị cáo. Riêng việc người bào chữa đề nghị áp dụng tính tiết “*khắc phục hậu quả*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của BLHS đối với bị cáo không được chấp nhận bởi việc bị cáo nhờ gia đình nộp số tiền phạt là 5.000.000đ và án phí hình sự là 50.000đ theo Bản án số 1394/2005/HSST ngày 21/9/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên không phải nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện trong vụ án này. Tuy nhiên, do Bản án trên đã hết thời hiệu thi hành và tại phiên tòa, bị cáo có yêu cầu nhận lại số tiền 5.050.000đ (năm triệu không trăm năm chục nghìn đồng) đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04/10/2017 nên trả lại cho bị cáo là phù hợp, hiện số tiền trên Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý, bị cáo có trách nhiệm đến liên hệ để nhận lại.

Với đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy ngoài mục đích sử dụng, không còn mục đích nào khác nên mức độ nguy hại cho xã hội không lớn. Hơn nữa, áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) thì tại khoản 1 Điều 249 quy định về mức hình phạt đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” từ 01 đến 05 năm tù. Do đó, cần xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 cũng đủ sức răn đe, giáo dục, thể hiện được tính nhân đạo của Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải như bị cáo.

Về tang vật của vụ án, Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật sau khi trích giám định nên tịch thu tiêu hủy. Riêng các vật chứng khác đã được xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Trọng Tính, qua làm việc Tính khai nhận có quen biết bị cáo nhưng không thừa nhận có bán ma túy cho bị cáo. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị tách ra giao cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T (Trung Q) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T (Trung Q) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2017.

2. Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định vụ số 207/KLGĐ-PC54 ngày 19/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (*theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/10/2017*).

- Bị cáo Nguyễn Thành T có trách nhiệm đến Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh để nhận lại số tiền 5.050.000đ (năm triệu không trăm năm chục nghìn đồng) đã nộp vào ngày 04/10/2017, theo biên lai thu tiền số 0004724.

3. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng - chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn;

Lâm Hoài Ân